

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 23/05/2024

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Trần Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 05 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Lê K**, sinh năm: 1992 (*có mặt*)

Địa chỉ thường trú: Mê L, Tổ dân phố xx, Khu phố x, Phường C, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Mai Chí T, phường An P, Thành phố Thủ Đức (Quận D cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1975 (*có mặt*)

Địa chỉ thường trú: Đào Duy T, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Lê K trình bày:**

Bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T quen biết phát sinh tình cảm từ năm 2018. Đến năm 2019, bà K và ông T quyết định chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, bà K và ông T có một người con chung tên Nguyễn Tường L, sinh ngày 12/7/2019. Đầu năm 2020 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống. Bà K và ông T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 03/2020 cho

đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T .

- Về con chung: Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường L, sinh ngày 12/7/2019 vì từ trước đến nay cháu Tường L đều ở với bà K .

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Bà K và ông T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà K cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

*** Tại bản khai ngày 02/05/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Đức T trình bày:**

Ông T xác nhận thời gian chung sống với bà Nguyễn Lê K nhưng không có đăng ký kết hôn và đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T . Bà K và ông T chung sống với nhau có một con chung tên Nguyễn Tường L, sinh ngày 12/7/2019. Ông T đồng ý giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Bà K và ông T không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà K không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

*** Tại phiên tòa:**

- Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Lê K vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Lê K, xác định đây là vụ án dân sự về việc “ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K , ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng”. Bà K và ông T yêu cầu không công nhận họ là vợ chồng, xét yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà K và ông T .

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức T đứng tên cha và bà Nguyễn Lê K đứng tên mẹ trên giấy khai sinh của người con tên Nguyễn Tường L, sinh ngày 12/7/2019 (Giới tính: Nữ), đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Số: 1xx ngày 26/8/2019. Ông T và bà K xác định trẻ Nguyễn Tường L là con chung và thông nhất giao trẻ L cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 06/2024, vào ngày 15 (đương lịch) hàng tháng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà K và ông T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà K và ông T xác định không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Lê K chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê K.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T .

- Về con chung: Bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T có một người con tên Nguyễn Tường L (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/7/2019. Giao trẻ Nguyễn Tường L cho bà Nguyễn Lê K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi trẻ Nguyễn Tường L trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo ngay sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T xác định không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Tòa án không xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Lê K chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0020533 ngày 17/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Nguyễn Đức T chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Lê K và ông Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Huyền